

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KT

Bản án số: 90/2024/HS-ST

Ngày: 27/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Sương;

2/ Bà Trịnh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr (Tr ì), sinh ngày 15/5/1986 tại Gl;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12.

Số CCCD: 064.086.012.847, cấp ngày: 14/9/2021.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Ct, huyện Đc, tỉnh Gl.

Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm: 1958.

Bị can là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em; chị lớn nhất sinh năm 1980, em nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền sự: Không; Bị cáo có 03 tiền án:

1/ Tại Bản án số 12/2004/HS-PT ngày 25/02/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Gl xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 28/4/2010 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

2/ Tại Bản án số: 12/2012/HS-ST ngày 15/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Đc, tỉnh Gl xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 29/6/2013 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

3/ Tại Bản án số 18/2015/HS-PT ngày 26/3/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Gl xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 24/01/2021 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 2, phường Cl, thành phố Plk, tỉnh Gl, vắng mặt.

2/ Anh Lê Xuân H, sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Ct, huyện Đc, tỉnh Gl, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội d vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 11/10/2023, tại km 1563+900 thuộc thôn 2, xã Hb, thành phố Kt, tỉnh Kt, Công an thành phố Kt tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bị cáo Nguyễn Văn Tr cất giấu trong người 02 bì ni lông bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được bỏ trong 01 khẩu trang màu xanh, nghi là ma túy. Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 bì ni lông trong suốt viền màu đỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng và 01 bì ni lông viền màu đỏ dán kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, cùng được bỏ trong 01 khẩu trang màu xanh.

Bị cáo Tr khai: Chất cục bột màu trắng là ma túy đá, bị cáo mua trị giá 2.000.000 đồng; và chất tinh thể màu trắng là ma túy Heroine, bị cáo mua trị giá 1.000.000 đồng của một nam thanh niên tên Nghĩa không rõ nhân thân, tại thành phố Kt.

Tại Kết luận giám định, kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể cục bột màu trắng là ma túy Heroine khối lượng 1,411 gam (sau giám định còn 1,405 gam).

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine khối lượng 5,000 gam (sau giám định còn 4,980 gam).

Tại Cáo trạng số 66/CT- VKSTPKT ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố bị cáo Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Tr từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định; đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,405 gam ma túy Heroine và 4,980 gam ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội d vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội d:

[1] Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 11/10/2023, tại km 1563+900 thuộc thôn 2, xã Hb, thành phố Kt, tỉnh Kt, bị cáo Tr đã tàng trữ trái phép 1,411 gam ma túy Heroine và 5,000 gam ma túy Methamphetamine, mục đích sử dụng. Trước đó tại Tọa Bản án số 18/2015/HS-PT ngày 26/3/2015, Tòa án nhân dân tỉnh G1 xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích. Do đó hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm n, o khoản 1 Điều 249 của BLHS. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng luật.

[2] *Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; vi phạm Luật phòng chống ma túy; xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nh vẫn thực hiện.

[3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, đã hai lần bị kết án về các tội cố ý gây thương tích và mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; xét thực trạng tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Kt hiện nay. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, không có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

- Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô, biển số 81T4-6725 cho anh Nguyễn Quốc T là đúng quy định;

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo;

- 1,405 gam ma túy Heroine và 4,980 gam ma túy Methamphetamine là vật cầm tang trữ, lưu hành và 01 khẩu trang và 02 bơm kim tiêm không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Bị cáo khai mua ma túy của đối tượng tên Nghĩa. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nh không xác định được nhân thân lai lịch.

- Anh Nguyễn Quốc T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của anh đi mua ma túy nên không có lỗi.

- Anh Lê Xuân H đi cùng bị cáo Tr từ Gl lên Kt. Bị cáo khai H không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy. Hiện H không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra truy tìm, xác minh nh chưa xác định được. Khi nào xác định được sẽ làm rõ sau.

- Công an thành phố Kt xử phạt hành chính đối với Tr về hành vi sử dụng trái phép ma túy là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Tr** (Tr lì) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tr lì): **6 (sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (**11/10/2023**).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- **4,980** (Bốn phẩy chín tám không) gam ma túy Methamphetamine và **1,405** (Một phẩy bốn không năm) gam ma túy Heroine .

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE.

- 02 (Hai) bơm kim tiêm bằng nhựa, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) khẩu trang màu xám trắng, đã qua sử dụng, bị rách.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tr:

- 01 (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, màu đen, đã qua sử dụng, bị xước nhiều, không kiểm tra tình trạng bên trong và **01** (Một) điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, màu vàng trắng, bị xước nhiều, không kiểm tra tình trạng bên trong. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TÚY, mép dán có chữ ký của Nguyễn Văn Tr, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu tròn của Công an xã Hb. Phong bì ký hiệu “Điện thoại Tr”;

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kt với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2024). Người liên quan vắng mặt nên thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kt;
- Chi cục THA DS TP. Kt;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài